

Số: 578 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0473.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 25/6/2019
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 25/06/2019
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	26/06/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	26/06/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,8	2	26/06/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ F-2012	0,33	0,3 - 0,5	26/06/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	28,00	250,00	26/06/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	140,00	300,00	26/06/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,28	2	26/06/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	2,72	15	26/06/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,06	0,3	26/06/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	26/06/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,54	50	26/06/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	26/06/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,00	6,5 - 8,5	26/06/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,18	0,3	26/06/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	181,9	250	26/06/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0473.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 7 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Cai tên	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	28/06/2019
2	Coliform faecal (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	28/06/2019
3	Coli escherichiae (mg/L)	TCVN 6180 - 1:2012 (*)	0,8	0,8	28/06/2019
4	Coli ba (mg/L)	SMEWW 4500 - 1:2012	0,33	0,5 - 0,5	28/06/2019
5	Coliform (mg/L)	SMEWW 4500 - 1:2012	28,00	250,00	28/06/2019
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2310C - 2012 (*)	140,00	300,00	28/06/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,38	1	28/06/2019
8	pH (mức sắc) (pH)	SMEWW 2130C - 2012 (*)	7,73	6,5 - 8,5	28/06/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,08	0,5	28/06/2019
10	Màu tự nhiên	Căn định	Không có màu tự nhiên	Không có màu tự nhiên	28/06/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1:2012 (*)	0,54	50	28/06/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	28/06/2019
13	Ammonia (mg/L)	TCVN 6180:2011 (*)	2,90	0,5 - 0,5	28/06/2019
14	Chất rắn tổng cộng (mg/L)	SMEWW 2550 T ₂ - B - 2012	0,16	0,3	28/06/2019
15	Sulfat (mg/L)	SMEWW 427 - C - 2012	181,9	250	28/06/2019

Số: 579 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0474.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : Nguyễn Văn Quang, ấp Chợ, TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 25/6/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 25/06/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	26/06/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	26/06/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,96	2	26/06/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,34	0,3 - 0,5	26/06/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,39	2	26/06/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	3,42	15	26/06/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	26/06/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,2	0,3	26/06/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 7 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm